

Số: 226/QĐ-SNN

Lai Châu, ngày 31 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lai Châu**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về công tác Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 03/3/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về việc sáp nhập Trung tâm Khuyến nông và Trung tâm Giống Nông nghiệp thành Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng phục vụ quản lý Nhà nước của Sở và chủ trì triển khai hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh. Thực hiện khảo nghiệm, ứng dụng, bảo tồn, sản xuất, kinh doanh và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Kinh doanh giống cây

trồng, vật nuôi, thủy sản, sản phẩm nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Trung tâm Khuyến nông chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trung tâm Khuyến nông có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Đề xuất với Giám đốc Sở về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông tại địa phương. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Trực tiếp tổ chức, thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia, các dự án về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

6. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới và khảo nghiệm, tuyển chọn, bình tuyển, chọn lọc về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; lưu giữ, bảo tồn, phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản quý, hiếm.

7. Hợp tác với các tổ chức trong việc thực hiện các chương trình nghiên cứu về di truyền, chọn giống.

8. Thực hiện tổ chức sản xuất, hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, sản phẩm nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông.

11. Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn khuyến nông; tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, cộng tác viên khuyến nông các cấp và nông dân.

12. Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông.

14. Tư vấn và cung cấp dịch vụ khuyến nông theo quy định của pháp luật.

15. Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định pháp luật.

16. Phối hợp với các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai tại địa phương.

17. Quản lý và sử dụng quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

19. Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông theo quy định.

20. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo thẩm quyền.

21. Thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức của Trung tâm; chương trình cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung theo quy định.

22. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

23. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Trung tâm Khuyến nông có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc;

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các Phòng, Trại chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm gồm:

- + Phòng Hành chính, tổng hợp;
- + Phòng Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật;
- + Phòng Thông tin đào tạo;
- + Phòng Kinh doanh, tư vấn dịch vụ Khuyến nông;
- + Trại Sản xuất - Kinh doanh.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

4. Biên chế của Trung tâm Khuyến nông do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT giao, nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở được UBND tỉnh giao hàng năm.

5. Việc bố trí viên chức của Trung tâm Khuyến nông phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch viên chức theo quy định của Nhà nước.

6. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng, Trại trực thuộc Trung tâm Khuyến nông theo quy định của pháp luật sau khi thống nhất với Phòng Tổ chức cán bộ Sở; xây dựng quy chế làm việc của Trung tâm để tổ chức thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 205/QĐ-SNN ngày 04/6/2015 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Chánh văn phòng Sở; Trưởng các Phòng: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính Sở; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh;
- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTKN, TCCB (3).

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Hà Văn Um